

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HS-PT

Ngày 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang.

Các thẩm phán: - Ông Vũ Duy Luân

- Bà Đỗ Thị Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**
Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Văn Q do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh Thái Bình.

*** Bị cáo có kháng cáo: Phạm Văn Q**, sinh năm 1972 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn ĐX - CP, xã QH, huyện QP, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Phạm Trung P, ông P được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và bà Nguyễn Thị T; Có vợ: Bùi Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 249/QĐ-XPVPHC, ngày 13/7/2012, Công an huyện QP, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 31/01/2013; Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC, ngày 01/02/2013, Công an huyện QP xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 28/3/2013; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/12/2022 đến nay. (Có mặt)

Trong vụ án còn có các bị cáo Vũ Đình Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Đào Thanh N1 không kháng cáo, không bị kháng nghị và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn B, Nguyễn Văn D, Đào Văn G, Bùi Xuân P1, Đỗ Xuân B1, Trịnh Văn T1, Đào Thanh T2 không kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết nên chiều tối ngày 28/11/2022, bị cáo Phạm Văn Q và Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Vũ Đình Đ, Nguyễn Văn Q1, Đào Thanh N1, Phạm Văn B, Nguyễn Văn D, Đào Văn G, Bùi Xuân P1, Đỗ Xuân B1, Trịnh Văn T1, Đào Thanh T2 cùng có mặt dự tiệc cưới tại gia đình anh Nghiêm Văn R, sinh năm 1988, trú tại thôn AL, xã QH, huyện QP, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, Phạm Văn B, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn N rủ nhau sang nhà ông Trịnh Văn D1 và bà Nguyễn Thị N2 (đều đã chết) bị bỏ hoang, không có ai trông coi quản lý để đánh bài ăn tiền. Tại đây, B thấy bộ tú lơ khơ cùng D và N ngồi xuống nền nhà đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”. Một lúc sau, Nguyễn Văn T, Đào Văn G, Bùi Xuân P1, Đỗ Xuân B1 đến và cùng tham gia đánh bạc với B, D, N. Đến khoảng 21 giờ 05 phút, Nguyễn Văn T1, Phạm Văn Q, Vũ Đình Đ, Đào Thanh N1 và Nguyễn Văn Q1 lần lượt vào. Đ nhìn thấy bộ tú lơ khơ cùng T1, Q, N1, Q1 ngồi xuống nền nhà đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”. Thấy vậy, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn N chuyển sang cùng tham gia đánh bạc với T1, Q, N1, Q1. Khi N và T ngừng chơi để sang chiếu bạc thứ hai thì B, D, G, P1 và B1 không đánh bạc nữa mà ngồi xem. Khoảng 10 phút sau, Trịnh Văn T1, Đào Thanh T2 đến. Sau đó B, D, G, P1, B1 đã cùng với T1 và T2 lập chiếu bạc mới, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”. Như vậy các đối tượng tham gia hai chiếu bạc: Chiếu thứ nhất gồm B, D, G, P1, B1, T1, T2; chiếu thứ hai gồm: Q, Đ, N, T, N1, Q1, T1. Các bị cáo và những người trên đánh bạc đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác của công an huyện QP phát hiện. Do sợ hãi, những người đánh bạc đã làm xáo trộn số tiền đánh bạc trên hai chiếu bạc. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, quản lý trên các chiếu bạc số tiền 5.630.000 đồng, 02 bộ tú lơ khơ (mỗi bộ bài 52 lá bài) và số tiền 5.020.000 đồng của 07 người gồm: Bùi Xuân P1 600.000 đồng, Trịnh Văn T1 500.000 đồng, Đào Văn G 800.000 đồng, Nguyễn Văn N 650.000 đồng, Phạm Văn Q 510.000 đồng, Đào Thanh N1 760.000 đồng, Nguyễn Văn T 1.200.000 đồng.

Cách thức đánh “liêng” và mức độ sát phạt mỗi ván bạc ở các chiếu bạc như sau: Người chia trộn bài rồi lần lượt chia cho mỗi người chơi 3 lá bài, số lá bài còn lại úp xuống nền. Trước khi lên bài, mỗi người chơi đặt 20.000 đồng vào “tẩy” gọi là tiền gà. Người chia bài là người đầu tiên được “tổ” tức là được đặt thêm vào “tẩy” số tiền nhất định nhưng không quá 100.000 đồng. Lần lượt ngược chiều kim

đồng hồ đến những người chơi tiếp có thể theo, tổ thêm hoặc úp bài. Trường hợp người trước đã tổ thì người ngồi liền sau không được chuyển mà chỉ có thể theo, tổ hoặc úp bài. Người theo phải đặt vào “tây” số tiền bằng số tiền của người tổ ngồi gần nhất đã vào tây và có thể tổ thêm một số tiền nhất định. Người chơi kế tiếp muốn theo phải vào tây số tiền bằng tổng số tiền theo và tiền tổ của người ngồi liền trước. Ai không theo thì bị thua số tiền đã cược. Trường hợp chỉ một người tổ, những người còn lại không theo thì người tổ thắng và được hưởng toàn bộ số tiền. Trường hợp không có ai tổ thêm thì hạ bài tính điểm để xác định người thắng. Cách tính như sau: Các lá bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm; các lá bài từ A đến 9 tương đương với số điểm từ 1 đến 9 điểm. Thứ tự tính điểm: 1 điểm nhỏ hơn ($<$) 2 điểm $<$ 3 điểm $<$... $<$ 9 điểm $<$ liêng (liêng là bộ ba lá bài có thứ tự liên tục; liêng QKA là lớn nhất, liêng A23 là nhỏ nhất) $<$ sấp (sấp là bộ ba lá bài giống nhau; sấp AAA là lớn nhất, sấp 222 là nhỏ nhất). Những người có số điểm bằng nhau thì căn cứ vào thứ tự chất rô, cơ, nhép, bích để tính thắng thua; lá bài A là lớn nhất, lá bài 2 là nhỏ nhất. Kết thúc mỗi ván bạc, người thắng được chia bài cho ván bạc tiếp theo.

Số tiền sử dụng đánh bạc các bị cáo và những người tham gia ở các chiếu bạc khai nhận: Nguyễn Văn N khai số tiền đánh bạc là 700.000 đồng, tham gia tại chiếu bạc thứ nhất bị thua 250.000 đồng còn 450.000 đồng sang chiếu bạc thứ hai đánh thắng bạc nên khi bị phát hiện quản lý trên người 650.000 đồng; Nguyễn Văn T khai số tiền đánh bạc là 600.000 đồng, tham gia chiếu bạc thứ nhất bị thua 210.000 đồng còn 390.000 đồng sang chiếu bạc thứ hai đánh thắng bạc nên khi bị phát hiện quản lý trên người số tiền 1.200.000 đồng; Phạm Văn Q khai số tiền đánh bạc là 3.000.000 đồng, khi bị phát hiện quản lý trên người 510.000 đồng; Vũ Đình Đ khai số tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng, khi bị phát hiện không có tiền trên người; Nguyễn Văn Q1 khai số tiền đánh bạc là 400.000 đồng, khi bị phát hiện không có tiền trên người; Đào Thanh N1 khai số tiền đánh bạc là 400.000 đồng, khi bị phát hiện không có tiền trên người; Nguyễn Văn T1 khai số tiền đánh bạc là 50.000 đồng, khi bắt không có tiền trên người. Như vậy xác định số tiền từng bị cáo sử dụng đánh bạc trên chiếu thứ hai là: Bị cáo N 450.000 đồng, bị cáo T 390.000 đồng, bị cáo Q 3.000.000 đồng, bị cáo Đ 1.500.000 đồng, bị cáo Q1 400.000 đồng, bị cáo N1 400.000 đồng, bị cáo T1 50.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc tại chiếu bạc thứ hai là 6.190.000 đồng.

Phạm Văn B khai số tiền đánh bạc là 150.000 đồng, khi bị phát hiện không có tiền trên người; Nguyễn Văn D khai số tiền đánh bạc là 200.000 đồng, khi bị phát hiện không có tiền trên người; Đào Văn G khai số tiền đánh bạc là 1.050.000 đồng, khi bị phát hiện quản lý trên người số tiền 800.000 đồng; Đào Xuân P1 khai số tiền đánh bạc là 500.000 đồng, khi bị phát hiện quản lý trên người số tiền 600.000 đồng; Đỗ Xuân B1 khai số tiền sử dụng đánh bạc là 200.000 đồng, khi bị phát hiện không có tiền trên người; Trịnh Văn T1 khai số tiền đánh bạc là

1.500.000 đồng, khi bị phát hiện quản lý trên người số tiền 500.000 đồng; Đào Thanh T2 khai số tiền đánh bạc là 400.000 đồng, khi bị phát hiện không có tiền trên người; số tiền N và T thua trước khi chuyển sang chiếu bạc thứ hai là 460.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc tại chiếu bạc này là 4.460.000 đồng. Tất cả số người đánh bạc trên 2 chiếu bạc là 14 người, không xác định được chính xác số tiền thắng thua do còn tiền ở chiếu bạc, không có người canh coi, cảnh giới, thu tiền hồ; không có ai ngừng chơi ra về trước đó hoặc bỏ trốn khi tổ công tác của Công an huyện phát hiện.

Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Q, Vũ Đình Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Đào Thanh N1, Nguyễn Văn Q1 và Nguyễn Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định xử phạt đối với các bị cáo Vũ Đình Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Đào Thanh N1, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 03/4/2023, bị cáo Phạm Văn Q kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo xuất trình biên lai số 0003012 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QP thu tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo bản án cấp sơ thẩm đã tuyên và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã kết luận đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sửa chữa sai phạm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, về mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 10 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo xuất trình biên lai thu tiền phạt bổ sung điều đó thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo, bản thân bị cáo đang chăm sóc bố mẹ già, nuôi con học, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, do đó đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b

khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh Thái Bình và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, được có cơ hội sửa chữa sai lầm, có điều kiện chăm sóc bố mẹ già và nuôi con ăn học, bị cáo mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ 45 phút ngày 28/11/2022 tại nhà ở của ông Trịnh Văn D và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết) tại thôn AL, xã QH, huyện QP, tỉnh Thái Bình, không có người trông coi, quản lý. Bị cáo Phạm Văn Q cùng Vũ Đình Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T, Đào Thanh N1, Nguyễn Văn Q1 và Nguyễn Văn T1 cùng có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng”, bị Công an huyện QP phát hiện, thu giữ tổng số tiền đánh bạc là 6.190.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo năm 2012 và năm 2013 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết của vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân của bị cáo và xử phạt bị cáo 10 tháng tù về mức hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên cần xem xét: Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng tụ tập, rủ nhau đánh bạc, trong đó bị cáo Q là đối tượng tham gia đánh bạc sau cùng, có vai trò không đáng kể trong vụ án, số tiền các đối tượng đánh bạc trong vụ án không lớn, thuộc loại tội ít nghiêm trọng, năm 2012 và năm 2013 đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc đến nay đã quá thời hạn được coi là chưa

bị xử phạt hành chính, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên tại biên lai số 0003012 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QP, bị cáo là lao động chính trong gia đình, chấp hành tốt các quy định, chính sách của địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo tại địa phương. Do đó cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm số 27/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương xã QH, huyện QP, tỉnh Thái Bình quản lý giáo dục trong thời gian thử thách, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm, sửa đổi bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 27/2023/HSST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện QP, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt và sửa biện pháp chấp hành hình phạt tù.

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

1.2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã QH, huyện QP, tỉnh Thái Bình quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở nên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- CA, VKS, TA, CCTHADS h. Quỳnh Phụ;
- UBND xã Quỳnh Hoàng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đông Giang